

Chung quanh vấn đề xã hội học gia đình

Lại bàn về gia đình từ hướng tiếp cận xã hội học

TƯƠNG LAI

Mở đầu cho cuộc tọa đàm về đề tài gia đình từ hướng tiếp cận xã hội học, cách đây bốn năm do Tạp chí Xã hội học tổ chức, "Chúng tôi đã từng xác định đề tài xã hội học gia đình là điểm hội tụ của những hướng nghiên cứu cơ bản của Viện Xã hội học trong nhiều năm sắp tới về cơ cấu xã hội, về định hướng giá trị, về dân số và lao động, về môi trường và phát triển" ⁽¹⁾.

Bốn năm qua, trên những hướng nghiên cứu cơ bản đó, gia đình với tính chất là một thiết chế xã hội đặc thù luôn luôn là điểm hội tụ của nhiều giả thiết, kiểm nhận, thu thập xử lý số liệu khảo sát và những phân tích, đánh giá. Chỉ xét riêng về ăng-két xã hội học - đối với phương pháp khảo sát sử dụng bảng hỏi - thì hầu hết đều lấy *hộ gia đình* làm đơn vị khảo sát: hộ gia đình nông thôn, hộ gia đình đô thị, hộ gia đình nghèo đô thị, hộ gia đình doanh nghiệp, hộ gia đình công giáo, hộ gia đình trẻ, hộ gia đình di cư v.v... Từ hộ gia đình mà mở rộng ra, khơi sâu thêm những khía cạnh khác nhau của các chủ đề nghiên cứu, tìm ra mối tương quan giữa những biến số để qua đó mà đọc thấy những vấn đề, những ý tưởng... Tưởng như khái niệm hộ gia đình, khái niệm gia đình đã được xác định, được sáng tỏ.

Ấy vậy mà, một định nghĩa xác thực về gia đình có sức thuyết phục cao dường như vẫn còn ở phía trước. Cũng vì thế, mục Diễn đàn xã hội học kỳ này tiếp tục trao đổi về đề tài gia đình để sáng tỏ dần cách hiểu thật chính xác về thiết chế xã hội đặc thù này. Góp vào mục Diễn đàn này, **chúng tôi chỉ xin nhắc ra và giới thiệu với bạn đọc những quan điểm, những định nghĩa khác nhau về gia đình trên những sách báo mà chúng tôi chọn đọc.**

Nhà dân tộc học đáng kính, giáo sư Từ Chi, trong một chuyên luận viết theo đề nghị của Tổng biên tập Tạp chí Xã hội học, "*Nhận xét bước đầu về gia đình của người Việt*" mà ông khiêm nhường cho rằng "chỉ có giá trị một lời gợi ý" đã kết luận bài viết rất có giá trị của mình rằng: "Dù sao, cũng mong rằng lời gợi ý ấy sẽ thúc đẩy một số nhà nghiên cứu chuyên về tộc người Việt lại cúi đầu xuống lần nữa trên vấn đề gia đình, như nó còn tồn tại mới gần đây bên trong tộc người ấy, để xem thử, thực ra có gì, bên dưới một lớp sơn phủ ngoài gồm những ý niệm có sẵn"⁽²⁾.

⁽¹⁾ Tạp chí Xã hội học. Số 3-90. tr.45

⁽²⁾ Nguyễn Từ Chi. Trong "Những nghiên cứu xã hội học về gia đình Việt Nam". Nxb KHXH.H.1991.tr.69

Đúng vậy, bên dưới một lớp sơn phủ ngoài gồm những ý niệm có sẵn là một nội dung phong phú và phức tạp đòi hỏi những công phu nghiên cứu và sáng tạo. Chỉ dừng lại những ý niệm có sẵn, khoa học đã tự cáo chung. Chủ đề gia đình đang chờ đợi những tìm tòi, khám phá đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay, không riêng gì Việt Nam, mà là chung của thế giới- Năm quốc tế về gia đình - càng giục giã các nhà khoa học đi sâu vào đề tài này.

Từ hướng tiếp cận triết học, giáo sư tiến sĩ tâm lý học Hồ Ngọc Đại đưa ra những ý tưởng độc đáo: "Cá nhân có ngay từ ngày đầu tiên của lịch sử người, nhưng cá nhân trở thành một phạm trù độc lập thì chỉ mới từ hôm qua, từ thế kỷ XVIII thôi. Cá nhân là phạm trù sinh sau cùng, là con đẻ của nền sản xuất đại công nghiệp. Gia đình là phạm trù xuất hiện sớm nhất trong lịch sử. Ăng-ghen đã viết hẳn một cuốn sách về nguồn gốc và sự tiến hóa của gia đình, mà hình thức gia đình hiện nay không phải là cuối cùng". Xuất phát từ hướng tiếp cận đó, đặc biệt nhấn mạnh rằng "tư duy khoa học là tư duy bằng khái niệm" tiến sĩ Đại khẳng định.

"Gia đình là một khái niệm mới được hình thành, từ ba thành phần, gồm những "đại lượng khác tên" là Bố, Mẹ và Con cái. Tôi gọi là tam giác gia đình

Nếu tách rời ra cha, mẹ, con cái thì họ là các "đại lượng cùng tên" cùng thuộc một phạm trù cá nhân.

Việc hình thành một khái niệm (phạm trù) mới là một hành vi lịch sử nhằm tạo ra một chất mới. Cậu con trai và cô con gái lớn lên trong phạm trù cá nhân. Khi thành lập gia đình, họ tạo ra một khái niệm mới với những thuộc tính không do mang theo từ quá khứ, giống như nước (H₂O) không có các thuộc tính vốn có của hai chất khí H và O. Với tư cách là thành viên gia đình, cô cậu phải "từ bỏ" bản tính cố hữu của mình, tạo ra mới liên hệ khái niệm của khái niệm mới - gia đình, và hưởng cái chất liệu mới trong gia đình. Sự hình thành ban đầu là kết quả của một hành vi giản đơn kết hợp hai cá nhân, giống như trạng thái ban đầu của hợp tử sinh thành cá nhân. Mãi Sau này khi đạt đến hình thái chính thức (fomle classiqae), gia đình mới có cấu trúc hoàn chỉnh ba thành phần: bố, mẹ, con cái. Gia đình trở nên một thể chế mới trong đời sống xã hội...

Để làm rõ khái niệm tam giác gia đình tôi đã gắn nó với tam giác đời sống xã hội mà ba đỉnh là: Cá nhân - Gia đình - Xã hội. Đây là ba đại lượng khác tên, ba khái niệm cơ bản của sự sống người. Không ai đình nghĩa các khái niệm cơ bản. Chúng tự định nghĩa lẫn nhau thông qua các mối liên hệ lẫn nhau. Ba khái niệm cơ bản ấy bình đẳng nhau, không bao hàm nhau, không quy về nhau, không suy ra nhau. Như vậy thật con người cụ thể A, một cá thể trực quan bằng xương bằng thịt ấy, dù có thể thuộc ba khái niệm cơ bản: khái niệm/ (phạm trù) cá nhân, khái niệm (phạm trù) gia đình, khái niệm (phạm trù) xã hội, thì ở mỗi nơi, A có những nét độc đáo của nó trong phạm trù đó và chỉ trong đó thôi, không thể lẫn sang đặc điểm thuộc phạm trù khác. Bi kịch trong đời sống xã hội thường là vì sự nhầm lẫn này"⁽¹⁾ (l). "

Những ý tưởng độc đáo được diễn đạt hết sức cô đọng trong những mệnh đề triết lý với một hàm lượng thông tin cao, gợi lên hướng tìm tòi về nhiều khía cạnh của nội hàm và của ngoại diện của khái niệm gia đình. Hướng tìm tòi ấy còn chờ đợi nhiều tranh luận cũng như nhiều thành tựu làm phong phú thêm cho chủ đề gia đình mà tạp chí Xã hội học đã thường xuyên đăng tải trong bốn năm qua.

Với cách nhìn, cách nghĩ, cách cảm, cách phân tích của một nhà văn có bề dày cảm

⁽¹⁾ Hồ Ngọc Đại. "tam giác gia đình" tạp chí xã hội học số 390. tr. 3-4-5.

nhận và suy tư về chủ đề này, một chủ đề đã được hóa thân vào trong nhiều tác phẩm văn học sáng giá của anh, Ma Văn Kháng phát biểu với độc giả của tạp chí Xã hội học rằng: "*Gia đình là sáng tạo tự nhiên, kỳ diệu của con người. Gia đình, một tổ hợp đẹp, xinh xắn hài hòa và mạnh mẽ*".

Nhà văn phân tích và lý giải theo cách riêng của mình, anh viết:

"Gia đình, các đơn vị xã hội nhỏ nhất của xã hội loài người, mặc những biến động lớn, nhỏ, mặc sự tan rã có khi của cả một tập thể cộng đồng lớn này khác, vẫn cứ tồn tại và vững bền!

Bởi vì, thực ra làm gì có mâu thuẫn giữa gia đình và xã hội - điều chúng ta đã tưởng tượng ra. Tổng thể là nhân loại, dưới nó là những đơn vị nhỏ hơn: dân tộc, rồi gia đình, rồi cá nhân. Cái nhỏ làm cơ sở cho cái lớn. Ranh giới của các đơn vị khác thì có thể dần dần sẽ nhòa mờ đi, yếu ớt đi, còn ranh giới gia đình và cá nhân thì tự trái lại.

Gia đình tồn tại trước hết trong bản chất sinh vật của con người. Người là một nhân vật đơn tính. Chỉ một nam, hoặc chỉ một nữ, con người không thể thực hiện được sứ mệnh cao quý của mình, tức chức năng sinh sản... Mỗi cá thể người và một quá trình sinh hoạt vật chất, tinh thần riêng, không ai giống ai. Tính dị biệt, cá thể cao ấy khiến con người phải được sống trong những môi trường riêng, được nhận sự giáo dục riêng - gia đình, chứ không thể là bầy đàn...

Trong bối cảnh đời sống của ngày hôm nay, vai trò gia đình càng nổi bật lên như một môi trường giáo dục cá biệt, toàn diện, có hiệu ích nhất. Gia đình là hình ảnh "một mái nhà chở che, nơi con người trú ngụ, chống trả mọi phong ba bão táp, nỗi cô đơn - còn bệnh phổ biến của thế giới hiện đại, nơi cân bằng, lại mọi xô lệch của đời sống con người...."

Gia đình là một tổ chức khôn ngoan của con người lại được hình thành ở trên căn bản tình yêu thương. Không có tình yêu thương nhau thì không có gia đình. Gia đình là môi trường tự do cao nhất cho mỗi thành viên. Gia đình đâu có phải là tổ chức quan liêu hành chính, chỉ nhằm nhằm bảo lưu, gìn giữ một cách cố chấp những luật lệ vô bổ. Nó nghiêm túc những thân mật. Nó có những định ước, những năng động và uyển chuyển, vì trên cơ sở tình thương yêu, nó luôn luôn là tổ chức dân chủ, và thực hiện một cách tự nhiên nguyên lý đạo đức cao cả này sống cho người khác cũng là sống cho mình. Gia đình không thiên vị, có quan tâm tới lợi ích của mọi thành viên. Đừng lo cho có. Nó khôn ngoan hơn anh và tôi⁽¹⁾.

Liên mạch với dòng tư duy của nhà văn Ma Văn Kháng, giáo sư văn học Nguyễn Đình Chú cho rằng:

"Gia đình có tuổi đời, tuổi thọ trường sinh bất tử" như vậy bởi lẽ với nhân loại, ngoài cái cá thể (individu) có độ bền vững riêng, trong số những hình thức tồn tại công đồng, gia đình và là hình thức có nhiều khả năng bền vững nhất và mang tính tổng hợp nhất về sự sống của con người, bao gồm sự sống xã hội và sự sống tự nhiên mà ở các hình thức cộng đồng khác không có, hoặc có nhưng không sâu sắc bằng...

Ở nước ta, trong tiến trình văn minh hóa đất nước từ khởi thủy đến hiện tại có một thành tựu văn minh đáng kể chính là việc thiết lập, định hình được ý niệm về gia đình và việc xây dựng các thiết chế mang tính xã hội của hình thức gia đình đó. Tất nhiên, gia đình cũng như bất cứ hiện tượng xã hội nào cũng chịu sự biến đổi theo quy

⁽¹⁾ Ma Văn Kháng. "Một tổ hợp đẹp xinh xắn, cân đối và mạnh mẽ" Tạp chí xã hội học. Số 3.90.tr.45

luật phủ định của phủ định, cũng có tính lịch sử cụ thể của từng giai đoạn phát triển xã hội. Trong quá trình vận động của hiện tượng gia đình ở Việt Nam, tính cho đến nay, có lẽ phải thừa nhận rằng, loại gia đình chịu ảnh hưởng tư tưởng Nho giáo là do mọi dấu ấn đậm nét nhất, mang tính định hình nhất"⁽¹⁾.

Theo chỗ tôi hiểu, bình luận sâu sắc và thấu đáo về "PHẠM TRỪ NHÀ" (Gia đình) trong học thuyết Nho giáo có lẽ là nhà nghiên cứu Quang Đạm. Hồi còn công tác ở Viện Triết học, tôi đã có mời Ông thuyết trình sâu về vấn đề này cho những người nghiên cứu và Đạo đức học. Gần đây, trong "*nho giáo xưa và nay*" của Ông, một công trình nghiên cứu có giá trị, ông đã dành hẳn một chương, chương IV để trình bày kỹ về PHẠM TRỪ NHÀ. Nhà nghiên cứu uyên bác này viết:

"Nói trên cương thường, luân lý, chúng ta đều biết rằng, trong ba cương thì có hai cương là thuộc phạm vi gia đình. Trong năm luân thì gia đình bao gồm ba luân. Chỉ có vua tôi và bạn bè là ở ngoài phạm vi ấy. Như vậy, đối với đạo lý Nho giáo, gia hoặc nhà là một phạm trù triết học chính trị rất quan trọng. Năm đức phạm trù ấy của Khổng Mạnh là một trong những điều cần thiết bậc nhất để hiểu rõ quan niệm Nho giáo về con người, về đạo đức và về cuộc sống".

Ông giải thích rõ :

"Lấy một cái mốc có ý nghĩa quan trọng nhất theo đạo lý xã hội học của mình mà nói, thầy trò Trọng Ni chỉ tính đến nhà, nước và thiên hạ.

Ba cộng đồng ấy quan hệ với nhau như thế nào và cả ba cộng đồng ấy quan hệ với con người như thế nào ?

Trong cuốn Mạnh Tử, thiên Lý Lâu thượng, có câu trả lời rõ : "thiên hạ gốc ở nước, nước gốc ở nhà, nhà gốc ở thân mình. Như vậy, ngoài bản thân ra thì nhà là gốc của cả nước và thiên hạ ... Do mối quan hệ như trên, các nhà triết học đạo Nho nhìn thấy nhà, nước và thiên hạ chủ yếu chỗ khác nhau về phạm vi và quy mô, còn về bản thể thì cũng cơ bản giống như nhau cả, nhất là nhà và nước... Nhà yêu nước và nhà thâm nho Phân Bội Châu khẳng định trong cuốn Khổng học đấng của mình : " nhà tức là cái nước nhỏ, nước tức là cái nhà to"(trang 281) và "tề trị chỉ có một lẽ,"gia, quốc" chung nhau một gốc" trang 283)⁽²⁾.

Cũng lý giải sâu sắc về ảnh hưởng Nho giáo đối với thiết chế gia đình Việt Nam, giáo sư Trần Đình Hượu phân tích rõ:

"Gia đình là một tổ chức rất xa xưa, bắt nguồn từ quan hệ nam nữ, tìm việc sinh con đẻ cái rất tự nhiên, về sau trong lịch sử mới thay đổi thích ứng với phương thức sản xuất, với cơ chế chính trị - xã hội, với nền văn hóa... Cho nên Việt Nam là vùng đất Đông Nam Á, từ trước đã là vùng sông hồ, cấy lúa nước, chịu ảnh hưởng nền văn minh Trung Hoa - mà phân tiêu biểu là tư tưởng Nho giáo - là cái đến sau. Tuy đến sau nhưng sớm thành chính thống. Nho giáo gây ảnh hưởng theo cách toàn bộ từ trên xuống, tức là bằng con đường nhà nước đi vào xã hội mà đi vào từng gia đình...

Nho giáo là một học thuyết căn cứ vào gia đình để hình dung thế giới, theo mô hình gia đình êm ấm để xây dựng xã hội lý tưởng. Con người do đó nhìn chung là con người của gia đình, từ thiên tử cho đến dân thường ai ai cũng lấy tu thân làm gốc: việc tu dưỡng đạo đức của mọi người căn bản là rèn luyện phẩm chất của con

⁽¹⁾ Nguyễn Đình Chú "*Gia đình một vấn đề đầy lý thú của khoa học*". Tạp chí xã hội học số 3.90.tr. 47

⁽²⁾ Quang Đạm. "*Nho giáo xưa và nay*" Nxb Văn hóa Hà Nội 1994, tr 163,165

người gia đình đó. Gia đình được Nho giáo dốc biết chú ý không chỉ vì nó quan tâm đến việc xây dựng gia đình, đề cao vai trò của gia đình trong đời sống xã hội và còn vì nó chủ trương tổ chức nhà nước và xã hội theo mẫu gia đình.

Gia đình truyền thống Việt Nam chịu ảnh hưởng Nho giáo sâu sắc, nhưng tầm ảnh hưởng đó không nên chỉ căn cứ vào lý thuyết Nho giáo, mà nên nhìn gia đình trong thể chế chính tả - kinh tế - xã hội tổ chức VII quản lý theo Nho giáo, bộ điều kiện hóa trong thể chế đó mà vận động, phát triển⁽¹⁾

Trao đổi ý kiến về vấn đề gia đình truyền thống Việt Nam, từ kết quả những khảo sát xã hội học về nông thôn Nan Bộ, giáo sư Đỗ Thái Đồng đưa ra những nhận định:

"Gia đình truyền thống ở Á Đông là một định chế xã hội đặc trưng trên hai ý nghĩa: một định chế lâu đời nhất và cũng là định chế ít thay đổi nhất sau tất cả những biến thiên của lịch sử.

Một cách hiểu như vậy hẳn còn được sử dụng phổ biến trong nghiên cứu so sánh gia đình ở Á Đông với gia đình phương Tây. Bởi vì khác với các xã hội phương Tây, kiểu gia đình Á Đông hầu như vẫn giữ được những sắc thái cổ truyền ngay cả khi xã hội đã đạt được trình độ cao của văn minh công nghiệp..

Có lẽ vì thế, các nhà nghiên cứu thường sử dụng hoài niệm gia đình truyền thống" với sự mặc nhiên thừa nhận bất biến thể trong cơ cấu thể chế của nó, trong trật tự tinh thần và đạo đức, trong hệ thống giá trị mà khuôn mẫu cư xử, trong lễ nghi và tôn giáo v.v... Tóm lại, trong nền văn hóa đặc trưng của kiểu gia đình truyền thống đó.

Người ta cũng muốn tìm mối dây liên hệ giữa gia đình truyền thống với sự ổn định xã hội làm điều kiện phát triển các quốc gia Á Đông, một con đường phát triển luôn luôn có vẻ bất ngờ như trường hợp Nhật Bản trước đây và gần đây như một số nước "con rồng châu Á". Như vậy, người ta muốn tìm kiếm từ gia đình truyền thống những điều giúp giải thích những vấn đề sâu sắc hơn về cơ cấu xã hội và nền văn hóa, về tính cách dân tộc và đặc trưng nhân cách ở các nước Á Đông.

Nhưng, nếu như người ta dễ dàng thỏa thuận với nhau về mục tiêu cuộc tìm kiếm thì lại rất khó mà thỏa thuận và một phương pháp nào đó làm hướng đi chung. Bởi vì ngay chính khái niệm truyền thống là một khái niệm quá đa nghĩa và. Người ta chỉ có thể chia sẻ với nhau một vài ý nghĩa. trong số đó.

Trước hết gia đình truyền thống chắc hẳn là hình thái gia đình ở nông thôn, là gia đình ở những xã hội nông nghiệp Á Đông đã tồn tại lâu đời và gần như bất biến trên nhiều khía cạnh. Như vậy đó cũng là kiểu gia đình nông nghiệp, là một định chế gắn liền với nền nông nghiệp cổ truyền. Sự nhất trí về khái niệm về gia đình truyền thống có lẽ chỉ giới hạn đến đó".

Sau khi đưa ra nhiều lập luận về ảnh hưởng Nho giáo đến các gia đình phương Đông, tác giả khuyến cáo rằng:

"Cần phải tránh lầm lẫn giữa việc tìm kiếm cái logic xã hội đích thực của gia đình Á Đông với logic của Nho giáo"

Nhà xã hội học này lưu ý rằng:

Ở Việt Nam, tiếng NHÀ có ba nghĩa: ngôi nhà, gia đình, người vợ. Nghĩa chung

⁽¹⁾ Trần Đình Hượu "Về gia đình truyền thống Việt Nam với ảnh hưởng Nho giáo". Trong "Những nghiên cứu xã hội học về gia đình Việt Nam" Nxb KHXH.H.1991.tr.25 và 29

nhất là gia đình. Gia đình truyền thống ở Việt Nam, không có đặc tính một định chế xã hội-chính trị như kiểu đại gia đình Trung quốc. Nhà nước quân chủ ở Việt Nam từ lâu lấy đơn vị làng xã làm nền tảng chứ không lấy đơn vị gia đình. Gia đình phụ thuộc vào làng xã. Đơn vị kinh tế nền tảng của nhà nước là làng xã, nơi cung cấp địa tô cho nhà vua, chế độ công điền là sở hữu làng xã, tách khỏi sở hữu gia đình. Như vậy ngay cả trong kinh doanh nông nghiệp, gia đình cũng ít nhiều phụ thuộc vào làng xã về ruộng đất và về thủy lợi. Kiểu làng xã tiểu nông nghiệp tồn tại khắp nơi ở Bắc Bộ và Trung Bộ Việt Nam là một định chế xã hội đặc thù - Nó có luật pháp riêng (các hương ước), tôn giáo riêng (thờ thần hoàng), văn hóa riêng (các lễ hội) và một cơ chế tự quản mà các gia tộc, tức các gia đình mở rộng theo huyết thống về trục hệ có thể tham gia trong tư cách thành viên của một loại hội đồng tư vấn (tộc biểu). Nho giáo có khá ít ảnh hưởng vào các loại hoạt động đó của công đồng làng xã...

Gia đình truyền thống ở Việt Nam lấy kiểu gia đình nửa hạt nhân hóa làm cơ bản, nó là đơn vị tổ chức sự sản xuất nông nghiệp và tự thỏa mãn các nhu cầu sống của các thành viên. Trong đặc tính sản xuất tự túc ấy, người phụ nữ có vai trò rất lớn về quản lý tiền bạc, thu nhập và chi tiêu. Về danh nghĩa thì chủ sở hữu là người chồng, nhưng từ rất lâu đời, người vợ mới thật sự là người quản trị. Trong ngôn ngữ Việt Nam, những từ “tay hòm chìa khóa”, chỉ vai trò của người vợ. Tất nhiên người phụ nữ có địa vị thấp kém hơn người đàn ông và ở đây cũng có ảnh hưởng của Khổng giáo. Những ảnh hưởng ấy không phải là duy nhất vì về mặt đạo đức tôn giáo, phần lớn phụ nữ nông thôn Việt Nam trước đây và cả hiện giờ còn chịu ảnh hưởng lớn hơn của Phật giáo. Có thể nói ở các làng xã, Phật giáo trong nhiều thế kỷ là tôn giáo của phụ nữ và trẻ em. Chính điều này đã làm mềm những quan niệm quá cứng của Khổng giáo về người phụ nữ”.

Với cách tiếp cận xã hội học bằng những khảo sát cụ thể, tác giả cố gắng phân tích những biến thái khác nhau của gia đình truyền thống để đưa ra những nhận xét về gia đình truyền thống và những biến thái ở Nam Bộ. Tác giả lưu ý chúng ta rằng:

“Liên canh, liên cư là cách sống của mỗi gia đình, Nhà không có hàng rào, làng không có lũy tre, đời sống sông nước sôi động ở Nam Bộ tạo thành một không gian xã hội rộng mở khác với các làng xã và lũng lẻo và Trung Bộ. Mỗi dây liên lạc giữa gia đình và làng xã lũng lẻo. Mỗi gia đình là một đơn vị khá tự do. Và quả thật, nông dân Nam Bộ có một thời gian hàng thế kỷ được tự do khai phá đất đai và tự do canh tác. Làng xã chỉ được thiết lập vào cuối thế kỷ XVIII với một chức năng hành chính sở tại. Không có công điền, rất ít nơi có đình làng, không có hương ước, không có một biểu trưng nào về văn hóa làng xã ở Nam Bộ.

Nhưng cũng vì thế, đơn vị gia đình ở nông thôn Nam Bộ mà từ đầu đã nửa hạt nhân hóa phải tìm một sức sống bên trong của nó, phải tự tổ chức một lối sống thích hợp và những mối dây liên hệ giữa gia đình không phải đi qua một khâu trung tiếp nào dù là dòng họ hay làng xã như ở miền Bắc.

Trong một tổ chức xã hội mà dòng họ và làng xã là những định chế mờ nhạt, gia đình hạt nhân có vị trí lớn hơn. Trong một nền văn hóa phi Hán hóa và tiếp xúc với các nền văn hóa ở Nam Á, gia đình Nam Bộ cũng trở nên uyển chuyển hơn để tiếp nhận những thay đổi xã hội ở Nam Bộ có mức dồn dập hơn ở Bắc Bộ”⁽¹⁾

⁽¹⁾ Đỗ Thái Đồng “Gia đình truyền thống và những biến thái ở Nam Bộ Việt Nam” Trong sách “ Những nghiên cứu xã hội học về gia đình Việt Nam” Nxb KHXH.H.1991.tr.71.77.81

Tạp chí Xã hội học và các ấn phẩm khác của Viện Xã hội học đã đăng tải cũng đủ thấy sự phong phú, đa dạng, hết sức phức tạp nhưng cũng cực kỳ lý thú của việc nghiên cứu về gia đình. Vậy mà, ngoài Tạp chí Xã hội học và sách của Viện Xã hội học xuất bản, còn biết bao nhiêu những tìm tòi thú vị và những kiến giải không kém phần hào hứng và bổ ích. Trong phạm vi một bài viết ngắn tham gia vào mục Diễn đàn Xã hội học, chúng tôi không thể giới thiệu hết được những tìm tòi thú vị và những kiến giải bổ ích đó. Phải chăng là nên dành vài trang cho việc lướt nhanh qua những kiến giải của các nhà khoa học phương Tây về thiết chế gia đình tương thích với xã hội và nền văn hóa của họ. Sẽ là kịch cỡm nếu không nói là ngốc nghếch định khái quát ở đây những thành tựu nghiên cứu về gia đình của học giả phương Tây khi mà điều kiện sách báo hiện có cũng như sức đọc quá hạn hẹp của chúng tôi. Với một mức khiêm tốn nhất có thể cố gắng đạt tới, chúng tôi chọn giới thiệu một số định nghĩa cô đọng mà chúng tôi tìm đọc được trong một số cuốn từ điển Xã hội học, một vài cuốn sách mà ngẫu nhiên chúng tôi bắt gặp.

Trong "*Dictionnaire de Sociologie*" do Nhà xuất bản Larousse ấn hành năm 1973, ở trang 131, định nghĩa về gia đình như sau:

"Nhóm người gắn bó với nhau bằng một liên hệ hôn nhân, huyết thống hay là việc nhận con nuôi.

Có sự tác động qua lại giữa chồng và vợ, giữa bố và mẹ, giữa cha mẹ với con cái giữa anh chị em và họ hàng xa hơn. Tình hình đó tạo ra một loại cộng đồng ít nhiều hạn chế và được miêu tả bằng những nét riêng biệt. Cộng đồng ấy được xác định và được đóng khung trong những sự điều chỉnh xã hội chủ yếu. Những sự điều chỉnh ấy không nhất thiết có liên hệ với tầm quan trọng của hành vi sinh đẻ.

Gia đình mở rộng ít hay nhiều, quan trọng đến mức độ nào đối với sự phát triển của kinh tế, pháp luật, chính trị và có liên hệ với những chừng mực khác nhau với tôn giáo. Trong dân tộc học, người ta gọi nhóm người gồm có bố mẹ và con cái trực tiếp là "gia đình hạt nhân" hay "gia đình sơ đẳng" (đôi lập với thị tộc). Trong các xã hội hiện tại, thường đặt ra vấn đề tính chất bền vững của gia đình (ly hôn). vấn đề giáo dục con cái (xã hội học giáo dục)".

Không bằng lòng với một định nghĩa quá cô đọng như vậy, trong "La Sociologie et les sciences de société" do Nhà xuất bản Les Encyclopédies du savoir moderne, ấn hành năm 1973 ở trang 233, mở rộng hơn nội dung của định nghĩa:

"Gia đình là một nhóm xã hội không thể quy về các nhóm khác: sự hình thành của nó, cấu trúc, các chiều hướng, các quan hệ giữa các thành viên và các quan hệ của nó với toàn bộ cơ chế xã hội, các chức năng biến đổi trong thời gian và trong không gian gắn liền với các hệ thống xã hội và các hình thức của nền văn minh. Từ một thế kỷ, với một tốc độ phát triển ngày càng tăng trong 25 năm gần đây gia đình có một sự hoán vị trong các cấu trúc và trong các chức năng của nó: những sự thay đổi ấy được quan sát thấy trong tất cả các xã hội hiện đại; với những sự khác nhau về những sự chênh lệch, chắc chắn là như vậy, như cả với những khuynh hướng chung, dù loại hình văn minh, trình độ văn hóa, chế độ chính trị như thế nào. Đó là những đặc trưng của gia đình hiện đại..."

Gia đình chỉ có vợ chồng hay gia đình hẹp, gồm có bố, mẹ và con cái còn nhỏ tuổi là hình thức gia đình phương Tây hiện đại. Người ta cũng gọi nó là "gia đình sinh học" gia đình hạt nhân", "gia đình mở rộng". Tất cả các hình thức gia đình của văn minh khác nhau hiện nay trong sự tiến triển của chúng cho ta thấy nó khuynh hướng đi tới gia đình một vợ, một chồng ấy. Mỗi thành viên của cặp vợ chồng thuộc

về hai gia đình: gia đình mà người đó sinh ra, gia đình định hướng và gia đình mà người đó tạo ra do cuộc hôn nhân của anh ta, gia đình sinh sản".

Trong định nghĩa này, chúng ta tìm thấy tính chất, cấu trúc, chức năng và kiểu loại của gia đình hiện đại dưới dạng điển đạt cô đọng nhất.

Tuy nhiên, cuộc sống đa dạng, phức tạp và ngày càng bộc lộ nhiều khía cạnh mới, nhiều chiều hướng phát triển mới khiến cho mọi loại định nghĩa về gia đình hiện đại ở phương Tây đều trở nên bất cập. Có thể tham khảo ý kiến của James W. Vander Zanden trong *Sociology - The core* (do Me Graw - Hill Publishing Company ấn hành năm 1990 trang 255) khi bàn về cấu trúc gia đình:

"Gia đình là gì? tuy tất cả chúng ta vẫn sử dụng thuật ngữ đó, bà không nghi ngờ gì hết, tất cả chúng ta đều có một ý tưởng rõ ràng về cái mà chúng ta hiểu nó là gia đình, nhưng một thuật ngữ "gia đình" thật là cực kỳ khó xác định - Khi chúng ta tách các gia đình với những cái không phải gia đình, chúng ta gộp đủ loại vấn đề (Stephens 1963). Nhiều người trong chúng ta nghĩ về gia đình như một đơn vị xã hội gồm có một cặp vợ chồng và con cái họ. Song chúng ta sẽ thấy trong chương này một định nghĩa như thế là quá hẹp, trong nhiều xã hội đó là nhóm thân thuộc, chứ không phải là một cặp vợ chồng cùng với các con cái của họ, là đơn vị gia đình cơ sở. Các nhà xã hội học có truyền thống nhìn gia đình như là một nhóm xã hội mà các thành viên của nó có quan hệ với nhau do tổ tiên, hôn nhân hay việc nhận con nuôi, và họ sống cùng với nhau, hợp tác với nhau về kinh tế và chăm sóc trẻ em (Murdock, 1949). Song có những người không vừa lòng với định nghĩa đó; họ lập luận rằng các mối liên hệ tâm lý là các mà tất cả các gia đình đều có, họ nhìn thấy gia đình là một nhóm người khép kín chăm lo cho nhau và tôn trọng nhau. Một cuộc bỏ phiếu mới đây cho thấy rằng nhiều người Mỹ hiện nay muốn có những sự lựa chọn khác với các khái niệm truyền thống về gia đình. Thực vậy, 45% người Mỹ nghĩ rằng một cặp đôi không kết hôn sống cùng với nhau là "một gia đình đích thực", 33% cũng đặt vào phạm trù một cặp đôi cùng giới tính nuôi nấng con cái; còn 20% thì coi hai người cùng giới tính sống chung với nhau là một gia đình (Sherlock, 1987). Do đó, xét một cách rộng rãi, thì nhiều người mỹ nghĩ rằng các quan hệ lâu dài giữa những người ngoài khác giới tính với nhau, đều được coi là những gia đình. Rõ ràng là định nghĩa gia đình không đơn giản là một công việc có tính chất kinh viện. Chúng ta xác định như thế nào về cái gì là quyết định loại gia đình chúng ta coi là bình thường và loại gia đình chúng ta coi là lệch lạc và chúng ta công nhận những quyền hạn và nghĩa vụ nào là hợp pháp và gắn bó với xã hội (Skolnick, 1981)."

Để giải thích rõ những biến đổi của gia đình hiện đại về mặt cấu trúc và chức năng, một số nhà xã hội học đã truy cứu lại lịch sử phát triển của gia đình, chỉ ra những đặc điểm cơ bản của nó, để do vậy mà phân tích về cấu trúc của gia đình - Rodney P.Elliott và Don H. Shamblin đã tìm tòi theo hướng đó trong cuốn sách của họ, *"Society in transtiont"*, Prentice Hall, New Jersey xuất bản năm 1992, chúng tôi giới thiệu dưới đây **Một định nghĩa về gia đình và tính đa dạng của cấu trúc gia đình ở trang 276 và 277:**

"Một định nghĩa về gia đình. Các thể chế gia đình và thân tộc trong tất cả các xã hội là những tổ chức người (1) coi các thành viên của họ là có quan hệ với nhau do tổ tiên, do hôn nhân và do việc nhận con nuôi, (2) điều tiết bằng chuẩn mực sự giao phối sinh học, sự tái sinh sản sinh học và sự xã hội hóa đầu tiên các trẻ em, (3) phân chia lao động gia đình (trong nhà) và (4) xếp đặt sự thừa kế tài sản địa vị, danh vị và quyền lực. Các gia đình trong mọi xã hội đều hoàn thành mọi nhiệm vụ, hay là chức năng

ấy bằng các con đường khác nhau. Các xã hội loài người biến đổi nhiều về những vấn đề như người nào được xác định là họ hàng thân tộc, người ta có thể quan họ tình dục với ai và khi nào, ai chăm sóc trẻ thơ và con cái, các công việc trong gia đình được phân chia như thế nào, sở hữu và quyền lực được thừa kế như thế nào.

Tính đa dạng của cấu trúc gia đình. Nếu gia đình của chúng ta là quan trọng đối với chúng ta và đối với xã hội như thế nào, thì thể chế gia đình lại còn quan trọng hơn nhiều trong các xã hội phi công nghiệp. Chỉ trừ có các xã hội hái lượm và săn bắn đơn giản, các gia đình trong thời kỳ tiền cận đại đều lớn hơn, phức tạp hơn về cấu trúc và có một tính nhiều về của các nhiệm vụ xã hội còn lớn hơn so với các xã hội cận đại. Các gia đình tiền - cận - đại là trung tâm đối với toàn bộ cấu trúc xã hội. Trong nhiều xã hội không có chữ viết, các cấu trúc gia đình và thân tộc trên thực tế là tương đương với toàn bộ cấu trúc xã hội, nghĩa là, tất cả các địa vị xã hội về các quan hệ xã hội là những bộ phận, hoặc là bị lệ thuộc vào gia đình và các nhóm thân tộc. Thực tế bạn có thể đã đưa ra một lập luận đúng khi nói rằng các xã hội sớm nhất của loài người chỉ gồm có những nhóm gia đình.

Các gia đình của con người về thực chất là những chiến lược của nhóm để thích ứng với các vấn đề sống sót tại những nơi ở tự nhiên đặc thù. Những nơi ở khác nhau và những chiến lược khác nhau để khai thác tự nhiên đã làm xuất hiện các cấu trúc gia đình và thân tộc khác nhau, cũng như những quy tắc (chuẩn mực) khác nhau cho những người sống ở những nơi định cư của gia đình. Các nhà nhân khẩu học đã phân tích tính đa dạng của cấu trúc gia đình của con người cùng với các quy tắc kết hợp lại với nhau thành bốn mục chủ yếu: 1) các quy tắc về nơi ở, 2) các quy tắc về thế hệ, 3) các quy tắc về quyền uy và 4) các quy tắc về hôn nhân. Mỗi một quy tắc được kết hợp với một dạng đặc thù cấu trúc gia đình hoặc thân tộc và sự phối hợp các quy tắc đó với nhau sinh ra một dạng, hay một cấu trúc toàn bộ gia đình đặc thù.

Quả thật đi sâu vào khái niệm gia đình, cố tìm ra những nội dung đích thực mà nó biểu đạt, lại càng thấy tính phức tạp, đa nghĩa và hết sức biến động của khái niệm này. Phải chăng là các nhà xã hội học bối rối khi cố khu biệt ý nghĩa của gia đình, cố gắng làm sáng tỏ khái niệm này để sử dụng chúng như là một công cụ để thao tác tư duy? Thậm chí, có cuốn từ điển xã hội học đã bỏ hẳn mục từ gia đình, chỉ thay vào đó bằng mục từ xã hội học gia đình, Dictionary of Sociology do Penguin books xuất bản năm 1988 là một ví dụ. Thử xem họ nói gì về mục từ này ở trang 235.

"Xã hội học gia đình nghiên cứu về sự sinh sản, hữu tính được thể chế hóa như thế nào, và trẻ em, là sản phẩm của những sự giao phối, như thế nào mà có được những vị trí đã được phân định trong một hệ thống thân tộc. Có hai vấn đề chi phối những sự tiếp cận xã hội học hiện đại đối với gia đình. Mối quan hệ giữa các loại hình cấu trúc gia đình với công nghiệp hóa đã được tranh luận. Các nhà phê phán đời sống gia đình hiện đại gợi ý rằng vị trí người phụ nữ trong gia đình hỗn hợp với sự bất bình đẳng của người phụ nữ trong xã hội nói chung, và gia đình hiện đại, dựa vào sự thân mật và sự gắn bó tình cảm, trên thực tế là che đậy một hệ thống bóc lột phụ nữ do những người chồng vợ bóc lột trẻ em do bố mẹ".

Dù lẫn tránh định nghĩa, mượn việc trình bày đối tượng của bộ môn khoa học xã hội học gia đình thay cho việc định nghĩa gia đình, sự khôn ngoan đó không che dấu được sự lúng túng, rốt cuộc thì vẫn phải động chạm đến những thuộc tính cần phải làm rõ cho khái niệm gia đình - Và ở đây càng biểu thị sự không hoàn chỉnh của nó.

Ở một cuốn từ điển xã hội học khác, thay vì trình bày định nghĩa khái niệm gia đình

của mình, tác giả tiến hành một lược thuật trích dẫn các định nghĩa của nhiều người khác nhau và điểm xuyết vào đây những bình luận bổ sung rất súc tích của mình. Chúng tôi muốn nói tới trường hợp của "New Dictionary of Sociology", Edited by Duncan Mitchell, Routledge, 1979. Xin trích ra đây mục từ Gia đình (ở trang 80 - 81):

“Tuy các nhà xã hội học tin rằng gia đình là đơn vị cơ sở của tổ chức xã hội” những thuật ngữ này vẫn là thuật ngữ được định nghĩa lỏng lẻo nhất trong từ vựng của họ. Trong một mức độ lớn, điều đó phát sinh từ một sự chán ghét lạ lùng về phía các nhà xã hội học, khác với các nhà nhân bản học, đối với việc nghiên cứu về thể chế này và từ một sự chán ghét có lẽ ít ngạc nhiên hơn về phía các thành viên của những xã hội tiên tiến mà các nhà xã hội học nghiên cứu để chấp nhận một sự khảo cứu nhất quán, về một nhóm mà cấu trúc và sức sống của nó ảnh hưởng thật sâu sắc đến cuộc sống của họ. E. W. Burgess và H. J. Locker, trong cuốn sách của ông, Gia đình 1953, đã thử đưa định nghĩa sau đây:

*“Gia đình là một nhóm người đoàn kết với nhau bằng những nối liên lạc hôn nhân, huyết thống và việc nhận con nuôi tạo thành một hộ đơn giản, tác động lẫn nhau và truyền thống với nhau trong vai trò tương ứng của họ là người chồng và người vợ, người mẹ và người cha, anh em và chị em, tạo ra một nền văn hóa chung”. Dù định nghĩa này có thể có những thiếu sót, thì nó vẫn được ưa chuộng hơn định nghĩa của Kingsley Davis, ông định nghĩa Gia đình là một nhóm mà các quan hệ của nó đối với nhau đều dựa vào cùng một huyết thống và do đó họ là họ hàng thân thuộc đối với nhau. Đây là một định nghĩa không thích đáng cả về gia đình ở phương Tây ngày nay, ở đó **pate** và **genitor** thường vẫn cũng là một người: vì cả ở đây, việc nhận con nuôi cũng là một cơ sở hoàn toàn quen thuộc và được công nhận của các thành viên gia đình, trong một xã hội đơn giản, các mối liên hệ gia đình đòi hỏi sự công nhận của xã hội chứ không đơn giản dựa vào các điều kiện sinh đẻ, nổi bật lên là yêu cầu thực tiễn sau đây: một người đàn ông phải biết phải biết mình là “cha” của đứa trẻ. ví dụ trong các địa phương của Melanesia, gia đình mà đứa trẻ thuộc vào không phải do hành vi sinh đẻ quyết định, mà lại phụ thuộc vào việc thực hiện một hành vi xã hội. Trong một đảo, một người đàn ông trả tiền cho người đỡ đẻ thì trở thành người cha của đứa trẻ. Trong một hòn đảo khác, người cha lại là một người đàn ông trồng một chiếc lá cây tuế trước cửa nhà. có những xã hội mà trong đó rõ ràng là do không hiểu vai trò sinh lý của nam giới trong sự sinh sản cho nên một khái niệm về mối liên hệ giữa bố và con không phải là một bộ phận của hệ tư tưởng văn hóa. Lại có những xã hội khác, trong đó mối liên hệ đã được biết, nhưng lại coi nó là ít có ý nghĩa, thậm chí còn không có ý nghĩa nữa, người chồng nhìn nhận một cách đơn giản một đứa trẻ do vợ anh ta sinh ra, là con của mình.*

Tuy nhiên, thiếu sót lớn trong gia đình nghĩa của Burgess là nổi che đây những sự khác nhau rất thực tế tồn tại trong cấu trúc gia đình giữa các xã hội đặc thù với nhau và cả trong các xã hội đặc thù nữa. Trên thực tế ông nói một cách hoàn toàn nghiêm chỉnh đến một định nghĩa về gia đình hạt nhân; một nhóm nhỏ gồm có người chồng người vợ và những đứa trẻ chưa đến tuổi trưởng thành, tọa thành một đơn vị riêng tách ra với cộng đồng. Đặc trưng cho các xã hội công nghiệp hiện đại, hình thức gia đình đặc thù đó hình như đã phát triển như là một hệ quả của sự phát triển chủ nghĩa cá nhân, được phản ánh vào quyền sở hữu, luật pháp và các tư tưởng chung của xã hội về hạnh phúc cá nhân và sự tự hoàn thiện, và như là một hệ luận của tính cơ động xã hội và địa lý, Họ cũng đã bị ảnh hưởng của những biện pháp ngày càng tăng của nhà nước đối với sự bất hạnh của cá nhân; bây giờ cá nhân không còn lệ thuộc vào gia đình, trong thời kỳ khốn quẫn nữa. Ưu thế rõ rệt của gia đình hạt nhân tương đối độc

lập là một hiện tượng gần đây và nó xuất hiện một cách đầy đủ nhất trong các xã hội công nghiệp tiên tiến hơn ở phương Tây và ở Mỹ. Sự đoàn kết của nó phụ thuộc một phần lớn vào sức hấp dẫn của giới tính và tình nghĩa giữa người chồng và người vợ, cũng như giữa bố mẹ và con cái. Sự đoàn kết đó thường là lớn hơn, khi gia đình hạt nhân có các trẻ em còn nhỏ tuổi nhưng khi các em nhỏ lớn lên, thì các mối liên hệ có xu hướng yếu đi trước hết là thông qua các nhóm bạn hữu cùng lứa tuổi, rồi về sau là kết quả của tính cơ động xã hội và địa lý.

Trong các dân tộc đơn giản hơn, và trong một số xã hội phi công nghiệp, gia đình hạt nhân thường gia nhập hoặc lệ thuộc nhiều hơn vào một cấu trúc gia đình phức hợp, rộng lớn hơn.

*N. W. Bell và E. F. Vogel trong cuốn "Lời tựa mới về gia đình" (Modern Introduction to the family, 1960) đã định nghĩa 'mọi nhóm đông hơn gia đình hạt nhân có quan hệ về thể hệ, hôn nhân hay việc nhận con nuôi' là một gia đình mở rộng. Song, một cách có lý hơn, G. P. Murdock, trong Cấu trúc xã hội 1949, đã phân biệt hai hình thức chủ yếu của gia đình phức hợp. Một gia đình mở rộng, ông nói, "gồm có **hai hoặc nhiều gia đình hạt nhân**, kết hợp với nhau thông qua một sự mở rộng các quan hệ cha mẹ - con cái nghĩa là bằng cách kết hợp gia đình hạt nhân của đứa con lớn đã lấy vợ với gia đình hạt nhân của bố mẹ anh ta". Hình thức gia đình đó khác với gia đình nhiều vợ, nhiều chồng, gia đình nhiều vợ nhiều chồng **gồm có hai hoặc nhiều gia đình hạt nhân** kết hợp lại với nhau bằng nhiều cuộc kết hôn, nghĩa là có chung một ông bố hay bà mẹ". Tuy nhiên, làm cho sự lộn xộn càng lộn xộn hơn, gia đình mở rộng đôi khi đã được sử dụng không đơn giản là bao hàm mà còn đồng nghĩa với gia đình kết hợp. Điều có lợi hơn là hãy hạn chế thuật ngữ cuối cùng này vào một hình thức gia đình có một số đặc trưng khác biệt, như: ở cùng với nhau, ăn cùng với nhau, và thường góp chung tài sản với nhau và có một tín ngưỡng chung của gia đình".*

Các nhà xã hội học có "chán ghét" việc nghiên cứu về thiết chế gia đình hay không, chúng tôi nghĩ với việc dẫn giải những nội dung phong phú của nhiều ý kiến khác nhau trong nhiều công trình nghiên cứu sâu sắc, tự nó đã giải thích. Song đúng là **"thuật ngữ này vẫn là một thuật ngữ được định nghĩa lỏng lẻo nhất trong từ vựng của nhà xã hội học"**. Đó là một lý do để chúng ta còn phải tập trung nhiều công sức cho việc tìm tòi thú vị này.

Đương nhiên, nghiên cứu về thiết chế gia đình không chỉ là công việc riêng của xã hội học. Để kết thúc cho bài giới thiệu ngắn tham gia vào mục diễn đàn, chúng tôi sẽ dừng lại sau khi thử tìm hiểu xem các nhà tâm lý và các nhà luật học, những đồng nghiệp gần gũi của xã hội học định nghĩa về gia đình như thế nào. May mắn thay, trong tay chúng tôi có hai cuốn từ điển về tâm lý học và từ điển về luật học.

Hãy xem các nhà tâm lý học nói gì qua mục từ **gia đình** trong Dictionary of Psychology, Penguin Books xuất bản năm 1985, trang 269:

Gia đình: 1). Theo một nghĩa chặt chẽ nhất, gia đình nói lên một đơn vị thân tộc cơ bản. Trong hình thức tối thiểu của nó hay là hình thức hạt nhân, gia đình gồm có mẹ, bố và các con. Rộng ra nó có thể nói lên một gia đình mở rộng, có thể gồm ông, bà, anh em họ, con nuôi..., tất cả đều hành động như một đơn vị xã hội được công nhận. các nhà Xã hội học và các nhà Nhân bản gốc còn có hàng tá những sự phân loại đặc biệt khác cho các loại đơn vị gia đình khác nhau như họ đã hình dung thấy trong các nền văn hóa và các xã hội khác nhau. 2). Theo nghĩa rộng, là một nhóm những người có những mối liên hệ cá nhân và xã hội mật thiết với nhau, mặc dù giữa họ với

nhau có thể không có mối quan hệ về huyết thống. 3). Mở rộng hơn nữa, thuật ngữ được áp dụng vào mọi sưu tập về những chi tiết hay những sự kiện có liên quan với nhau một cách mật thiết hoặc hình thức, trong toán học người ta nói trên một họ những đường cong, trong tâm lý học xã hội người ta nói đến một họ những nét và thái độ, còn trong ngôn ngữ học, thể nói dần họ từ, ... 4). Trong sinh học, một trình độ phân loại những giống có liên quan với nhau (hoặc là, đôi khi, một giống đơn giản) được tập hợp lại thành bộ".

Theo thiên nghĩ của chúng tôi, dường như xã hội học chỉ có thể chia sẻ quan niệm của mình với nghĩa chặt chẽ nhất của định nghĩa được trình bày. **Theo nghĩa rộng, rồi mở rộng hơn nữa, thậm chí mở ra trong sinh học** thì chúng thuộc phạm trù khác mất rồi.

Còn các nhà luật học, theo cách diễn đạt riêng trong ngôn ngữ của những nhà soạn thảo và vận dụng luật pháp, chúng ta tìm thấy gia đình được diễn đạt cô đọng và rạch ròi đến lạnh lùng. Đúng là, luật là luật. Hãy suy nghĩ xem E. R. Hardy Ivanly trong Mozley and Whiteley's Law Ditionaly, xuất bản lần thứ 10 do nhà xuất bản Buttellworths ấn hành ở London, Sydney, Tolonto năm 1988 nói về mục từ gia đình ở trang 181:

"Gia đình: Một từ có những ý nghĩa khác nhau, tùy theo ngữ cảnh của nó. Do đó ở một nghĩa, nó có thể là cả một căn hộ, trong đó có cả những người giúp việc, và có thể cả những người ở thuê. Theo một nghĩa khác, nó gồm tất cả con cháu của một dòng họ chung, nghĩa là tất cả những quan hệ huyết thống. Ở một nghĩa thứ ba, từ này chỉ bao hàm con cái như khi một người nói đến vợ anh ta và gia đình anh ta, anh ta muốn nói đến vợ anh ta và các con anh ta. Một quy chế hiện đại định nghĩa gia đình là gồm có các thành viên sau đây của một căn hộ; a) một người đàn ông hay một người đàn bà làm việc và thường làm việc cả thời gian, có lương, và b) nếu người đó là một người đàn ông, thì có một người đàn bà mà anh ta đã cưới và sống với anh ta như là người vợ anh ta, c) một hay những đứa con mà một người kia hay hai người kia phải cung cấp toàn bộ hay một phần các nhu cầu của chúng".

Xem ra thì luật học có cách tiếp cận riêng của nó, tâm lý học cũng vậy, và điều này thật bổ ích đối với xã hội học vì nó khẳng định cho các nhà xã hội học nhiệm vụ mà họ không thể thoái thác. Bởi lẽ hướng tiếp cận xã hội học giúp vào việc làm sáng tỏ khái niệm gia đình với tính cách là một thiết chế xã hội đặc thù, mà qua đó có thể hiểu rõ hơn diện mạo của xã hội, hiểu rõ những chuyên biến phức tạp và sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế xã hội, sự vận động của các nền văn minh mà gia đình là một chỉ báo sinh động và rất tập trung - Do vậy mà, dù chưa có được một định nghĩa thật sáng tỏ và chuẩn xác, chúng ta không thể lẫn tránh sự tìm tòi thú vị về đề tài này.

Năm Quốc tế gia đình đóng lên tiếng chuông giục giã các nhà xã hội học phải làm việc nhiều hơn nữa cho đề tài hấp dẫn này. Không nên quá câu nệ về một định nghĩa. Và lại, phải chẳng cần lưu ý đến luận điểm của anh Hồ Ngọc Đại: "Không ai định nghĩa các khái niệm cơ bản. Chúng tự định nghĩa lẫn nhau thông qua các mối liên hệ lẫn nhau. Và tôi nghĩ, đây cũng là một cách định nghĩa, đúng hơn, một cách tiếp cận chân lý, một cách đi sâu vào bản chất sự vật.

Tháng 6 năm 1994